

Dân Tiến, ngày 28 tháng 8 năm 2025

*
Số 02 -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Dân Tiến

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Chương trình hành động số 62-CTr/TU, ngày 23/01/2025, Kế hoạch hành động số 261-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU, ngày 10/01/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Dân Tiến quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Dân Tiến;

Theo đề nghị của Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Dân Tiến ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Dân Tiến (sau đây viết tắt là Phong trào) cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số, mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hàng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng

những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành đoàn thể, các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức Đảng trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” phải được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận các xóm, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình của xã. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy, các trường học đóng trên địa bàn nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là nhóm yếu thế, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm theo kế hoạch của tỉnh. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II- NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trọng nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân, cập nhật và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

3. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình số và công dân số.

4. Gắn kết phong trào với triển khai thực hiện đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án phát triển năng lực số tỉnh Thái Nguyên năm 2025 với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời, giai đoạn 2023 - 2030” theo Quyết định 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

III- CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Đến hết năm 2025

a) 85% cán bộ, công chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn xã Dân Tiến có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học trên địa bàn xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 95% người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn xã có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Phần đầu trên 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

đ) 85% người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức và người lao động trong khu vực công trên địa bàn xã Dân Tiến có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học trên địa bàn xã được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn xã có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Phần đầu trên 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

đ) 100% người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV- CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên Trang thông tin điện tử của xã, Hệ thống loa truyền thanh cơ sở, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3 Lồng ghép, triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm. Trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương về Phong trào

2.1. Triển khai đầy đủ và hoàn thành trong quý III về Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh; người lao động làm việc trong các doanh nghiệp; người dân theo hướng dẫn của Trung ương.

2.2. Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào thi đua “Thái Nguyên thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng” giai đoạn 2025 - 2030, việc đánh giá cụ thể thực hiện theo tiêu chí của cấp trên và thực hiện hoàn thành trong quý III/2025.

2.3. Thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh để thu hút cộng đồng, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” đảm bảo tiến độ xong trong quý III/2025 theo chỉ đạo của tỉnh.

3. Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Căn cứ quy định của Trung ương, hướng dẫn cụ thể của các cơ quan của tỉnh về cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, các cơ quan được giao nhiệm vụ tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống (phần đầu hoàn thành trong quý III/2025 theo chỉ đạo của tỉnh).

3.2. Triển khai các bài giảng, tài liệu theo quy định, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia học tập (thực hiện trong quý III/2025).

4. Triển khai thực hiện

4.1. Tiếp nhận, khai thác nền tảng trực tuyến mở đại trà quốc gia “Bình dân học vụ số” do Trung ương xây dựng để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã.

4.2. Tiếp nhận, khai thác và sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VneID do Trung ương xây dựng để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác định độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Tổ chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề cán bộ, đảng viên và người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

4.4. Hướng dẫn cán bộ, đảng viên và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị.

a) Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức đảng trên địa bàn xã, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

c) Đưa vào kế hoạch để lồng ghép nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh.

a) Thực hiện giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chương trình giáo dục và đào tạo của địa phương.

b) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường cho học sinh tiếp cận và hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

c) Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ biến kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ biến kỹ năng số cho người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã.

a) Tổ chức lớp đào tạo kỹ năng số để người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa,

giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn tiếp cận sử dụng dịch vụ nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 13/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên triển khai chương trình “Bình dân học AI” giai đoạn 2024 - 2025 tại tỉnh Thái Nguyên, hình thành văn hóa “AI xứ Trà” và tư duy “AI First”.

6.2. Tổ chức thực hiện Mô hình Mạng lưới “Đại sứ số” và Phong trào “Gia đình số” theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

6.3. Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.4. Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

6.5. Tiếp tục tổ chức thực hiện Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở các thôn, xóm vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

V- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy

Tham mưu xây dựng Kế hoạch, chủ trì phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã và các cơ quan liên quan, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, định kỳ theo quý, đột xuất báo cáo Ban chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã. Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Dân Tiến.

Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại a, 5.1, mục 5, phần IV.

2. Ủy ban nhân dân xã

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào trên địa bàn xã phù hợp với điều kiện thực tiễn. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại mục 1, mục 5 phần IV và các nhiệm vụ khác liên quan, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện phong trào tại địa phương.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào tại địa phương.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị đang thực hiện.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch của cơ quan hưởng ứng Phong trào. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại phần IV.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan chủ trì.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức đoàn thể

Xây dựng kế hoạch hưởng ứng và triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trong hệ thống tổ chức thuộc đơn vị quản lý, phụ trách. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện trong quá trình thực hiện Phong trào, đồng thời lồng ghép thực hiện Phong trào vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chủ trì, nhất là phong trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*”.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Dân Tiến: Tổ chức phát động Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ, giải pháp tại 6.1, mục 6 phần IV.

5. Các cơ quan, phòng, ban của xã

5.1. Công an xã

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy, Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các cơ quan đơn vị liên quan triển khai theo dõi, đôn đốc kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại mục 4.1, 4.2, mục 4, phần IV; 6.4, 6.5, mục 6 phần IV.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn lực lượng công an xã.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an tỉnh chủ trì triển khai đến Công an xã.

5.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy, Công an xã và các đơn vị có liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại mục 1.3, mục 1, phần IV; 2.1, 2.2, 2.3 mục 2 phần IV; 3.1, 3.2 mục 3, phần IV 4.3, 4.4, mục 4 phần IV; mục 5.1, 5.2 mục 5 phần IV; 6.2, 6.3, 6.5 mục 6, phần IV.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì.

5.3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ do các đơn cơ quan, đơn vị lập, căn cứ nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Dân Tiến. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Dân Tiến đề nghị toàn Đảng bộ, Nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, quyết tâm cao độ, hoàn thành mạnh mẽ, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Phong trào về Ban Chỉ đạo xã qua Văn phòng Đảng ủy theo quy định: Đối với báo cáo quý, gửi trước ngày 18 của tháng cuối quý. Đối với báo cáo 6 tháng, gửi trước ngày 18 tháng 6. Đối với báo cáo năm, gửi trước ngày 18 tháng 12.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thành viên Ban chỉ đạo xã,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể xã,
- Các cơ quan chuyên môn thuộc xã,
- Các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Vũ Thị Huệ